TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 77/2023/QĐST – HNGĐ	*TP. Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 120 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Hà P, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: Số U đường K, phường C, thành phố X, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự *(ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P)* đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề khác.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận của các đương sự về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (22/5/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P có hai con chung tên là cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 04/10/2005 và cháu Nguyễn Hữu M, sinh ngày 03/8/2009. Khi ly hôn ông V và bà P thống nhất, thỏa thuận giao cháu T và cháu M cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (cháu T 1.500.000 đồng/tháng, cháu M 1.500.000 đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu M và cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3 Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P trình bày không có

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P chịu nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Hà P đã nộp (Bà P đại diện nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006108 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND Phường L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn